

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG THÚ Y

(Ban hành kèm theo Quyết định số 161<sup>A</sup>/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 11/3/2019  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên)

**Tên ngành, nghề:** Thú y

**Mã ngành, nghề:** 6640101

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Tích lũy tín chỉ

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm. Trong đó:

- Thời gian học tập: 2,0 năm

- Thời gian thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm: 0,5 năm.

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo kỹ sư thực hành chuyên về thú y trình độ cao đẳng có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### - Kiến thức:

+ Có khả năng ứng dụng kiến thức công nghệ thông tin cơ bản phục vụ cho công việc chuyên môn.

+ Nắm vững các kiến thức khoa học về giải phẫu cơ thể, đặc điểm sinh lý, hóa sinh của động vật;

+ Nắm vững được kiến thức về vi sinh vật gây bệnh cho vật nuôi;

+ Nắm vững các loại thuốc và hóa dược sử dụng trong chăn nuôi thú y;

+ Hiểu rõ Luật thú y trong công tác chăn nuôi và phòng trị bệnh;

+ Nắm vững kỹ thuật chăn nuôi để áp dụng trong quản lý, phòng, trị bệnh cho từng đối tượng vật nuôi;

+ Có thể hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có trình độ chuyên môn thấp hơn hoặc người chăn nuôi;

+ Kinh doanh thuốc thú y đảm bảo hiệu quả, an toàn, vệ sinh môi trường và đúng Pháp luật.

##### - Kỹ năng:

+ Có thể chẩn đoán bệnh cho gà, vịt, trâu, bò, lợn, chó, mèo, dê và thỏ căn cứ vào triệu chứng và bệnh tích;

+ Thành thạo việc tiêm phòng, trị bệnh cho các đối tượng vật nuôi;

+ Thành thạo các khâu trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và quản lý các đối tượng gia súc, gia cầm được học;

+ Có thể căn cứ vào việc chẩn đoán để xác định nguyên nhân gây bệnh, từ đó đưa ra biện pháp điều trị bệnh hiệu quả. Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;

+ Biết bảo quản, chế biến và kiểm tra thịt và các sản phẩm nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm

+ Tổ chức được các thí nghiệm có quy mô nhỏ trong các trang trại;

**- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

**- Chính trị, đạo đức:**

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

**- Thể chất và quốc phòng:**

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Sau khi tốt nghiệp đạt trình độ cao đẳng Thú y, sinh viên có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại các cơ quan chuyên ngành Thú y hoặc các hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình và có thể tổ chức được một cửa hàng thuốc Thú y ở quy mô nhỏ;

- Tham gia phục vụ những nghiên cứu nhỏ và vừa trong các trang trại.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

+ Số lượng môn học, mô đun: 33

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ - 2021 giờ

+ Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 (giờ)

+ Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1586 (giờ)

+ Khối lượng lý thuyết: 728 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1200 giờ.

### 3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/module	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT	Thi/ KT
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	2	36	20	14	2
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	2	39	21	15	3
LAW121(MH)	Pháp luật	2	30	18	10	2
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
GIF131(MH)	Tin học	3	75	15	58	2
ENG131(MH)	Tiếng Anh – 1	3	72	25	43	4
ENG122(MH)	Tiếng Anh – 2	2	48	16	30	2
	<b>Tổng (I)</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>156</b>	<b>256</b>	<b>23</b>
<b>II</b>	<b>Các môn học, module đào tạo nghề</b>					
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, module kỹ thuật cơ sở</b>					
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	2	36	22	12	2
ZOO221(MH)	Động vật học	2	40	17	20	3
ADA221(MH)	Giải phẫu vật nuôi	2	40	17	20	3
APH221(MH)	Sinh lý vật nuôi	2	40	17	20	3
AFN221(MH)	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	2	40	17	20	3
ABI221(MH)	Sinh hóa động vật	2	40	17	20	3
	<b>Tổng (II.1)</b>	<b>12</b>	<b>236</b>	<b>107</b>	<b>112</b>	<b>17</b>
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, module chuyên môn nghề</b>					
VMI331(MĐ)	Vi sinh vật thú y	3	60	30	27	3
PHA331(MĐ)	Dược lý thú y	3	60	30	27	3
RCD331(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt	3	60	30	27	3
TRP331(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi lợn	3	60	30	27	3
RBC331(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò	3	60	30	27	3
RDC321(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi chó, mèo	2	45	15	28	2
DTC341(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho gà, vịt	4	90	30	56	4
DTP341(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho lợn	4	90	30	56	4
DTB341(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho trâu, bò	4	90	30	56	4

DTD331(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho chó, mèo	3	60	30	27	3
LHY321(MĐ)	Vệ sinh thú y	2	45	15	28	2
EMA321(MĐ)	Phương pháp thí nghiệm	2	45	15	28	2
VEL321(MĐ)	Luật thú y	2	40	20	18	2
DCA331(MĐ)	Chẩn đoán và điều trị học thú y	3	60	30	27	3
CMA331(MĐ)	Kiểm tra thịt và các sản phẩm khác	3	60	30	27	3
RGR321(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi dê, thỏ	2	45	15	28	2
DTG331(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho dê, thỏ	3	60	30	27	3
DHA341(MĐ)	Bệnh truyền lây giữa người và vật nuôi	4	75	45	26	4
VEM451(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	5	225	0	225	0
	<b>Tổng (II.2)</b>	<b>58</b>	<b>1350</b>	<b>465</b>	<b>832</b>	<b>53</b>
	<b>Tổng II</b>	<b>70</b>	<b>1586</b>	<b>572</b>	<b>944</b>	<b>70</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>90</b>	<b>2021</b>	<b>728</b>	<b>1200</b>	<b>93</b>

**Ghi chú:**

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số: 60%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế: (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập tốt nghiệp - trải nghiệm): 2000 giờ. (Trong đó: Giờ TTTN-TN = 800 giờ).

- Quy định về thời lượng:

+) 01 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+) 01 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề (trừ TTTN-TN):**

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp >10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

- **Đối với học sinh trung cấp học ghép:**

Không phải học các MH chung: POL122 và ENG122; MH cơ sở: AMA221, ABI221 và các MĐ chuyên nghề: DCA331, CMA331, RGR321, DTG331, DHA341.

- **Đối với sinh viên liên thông trung cấp lên cao đẳng học ghép:**

+) Sinh viên của Nhà trường: Học thêm các MH chung: POL122 và ENG122; MH cơ sở: AMA221, ABI221 và các MĐ chuyên nghề: DCA331, CMA331, RGR321, DTG331, DHA341.

+) Sinh viên tốt nghiệp trung cấp ở các trường khác: Căn cứ vào kết quả học tập, Nhà trường sẽ có chương trình đào tạo cụ thể, phù hợp.

- **Nguyên tắc xây dựng Thời khóa biểu:** Nhà trường sẽ căn cứ vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng lớp để xây dựng TKB phù hợp.

**4. Phân kỳ chương trình đào tạo**

**PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG  
NGÀNH NGHỀ: THÚ Y**

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại Giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Phân theo học kỳ					
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV
					LT	TH/ BT	KT					
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>											
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	36	20	14	2			36		
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	Lý thuyết	2	39	21	15	3				39	
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	2	30	18	10	2	30				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	2	60	5	51	4				60	
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	4	75	36	35	4			75		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	3	75	15	58	2	75				
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	Tích hợp	3	72	25	43	4	72				
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	Tích hợp	2	48	16	30	2		48			
	<b>Tổng (I)</b>		<b>20</b>	<b>435</b>	<b>156</b>	<b>256</b>	<b>23</b>	<b>177</b>	<b>48</b>	<b>111</b>	<b>99</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>											
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>											
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36				
ZOO221(MH)	Động vật học	Lý thuyết	2	40	17	20	3	40				
ADA221(MH)	Giải phẫu vật nuôi	Lý thuyết	2	40	17	20	3	40				
APH221(MH)	Sinh lý vật nuôi	Lý thuyết	2	40	17	20	3	40				
AFN221(MH)	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	Lý thuyết	2	40	17	20	3	40				
ABI221(MH)	Sinh hóa động vật	Lý thuyết	2	40	17	20	3	40				
	<b>Tổng (II.1)</b>		<b>12</b>	<b>236</b>	<b>107</b>	<b>112</b>	<b>17</b>	<b>236</b>	<b>0</b>			

<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề:</b>											
VMI331(MĐ)	Vi sinh vật thú y	Tích hợp	3	60	30	27	3	60				
PHA331(MĐ)	Dược lý thú y	Tích hợp	3	60	30	27	3		60			
RCD331(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt	Tích hợp	3	60	30	27	3		60			
TRP331(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi lợn	Tích hợp	3	60	30	27	3		60			
RBC331(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò	Tích hợp	3	60	30	27	3			60		
RDC321(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi chó, mèo	Tích hợp	2	45	15	28	2			45		
DTC341(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho gà, vịt	Tích hợp	4	90	30	56	4		90			
DTP341(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho lợn	Tích hợp	4	90	30	56	4		90			
DTB341(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho trâu, bò	Tích hợp	4	90	30	56	4			90		
DTD331(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho chó, mèo	Tích hợp	3	60	30	27	3			60		
LHY321(MĐ)	Vệ sinh thú y	Tích hợp	2	45	15	28	2		45			
EMA321(MH)	Phương pháp thí nghiệm	Lý thuyết	2	45	15	28	2			45		
VEL321(MH)	Luật thú y	Lý thuyết	2	45	15	28	2			45		
DCA331(MĐ)	Chẩn đoán và điều trị học thú y	Tích hợp	3	60	30	27	3				60	
CMA331(MĐ)	Kiểm tra thịt và các sản phẩm khác	Tích hợp	3	60	30	27	3				60	
RGR321(MĐ)	Kỹ thuật chăn nuôi dê, thỏ	Tích hợp	2	45	15	28	2				45	
DTG331(MĐ)	Kỹ thuật phòng trị bệnh cho dê, thỏ	Tích hợp	3	60	30	27	3				60	
DHA341(MĐ)	Bệnh truyền lây giữa người và vật nuôi	Tích hợp	4	90	30	56	4				90	
VEM451(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	Thực hành	5	225	0	225	0					225
	<b>Tổng (II.2)</b>		<b>58</b>	<b>1350</b>	<b>465</b>	<b>832</b>	<b>53</b>	<b>60</b>	<b>405</b>	<b>345</b>	<b>315</b>	<b>225</b>
	<b>Tổng (II)</b>		<b>70</b>	<b>1586</b>	<b>572</b>	<b>944</b>	<b>70</b>	<b>296</b>	<b>405</b>	<b>345</b>	<b>315</b>	<b>225</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>90</b>	<b>2021</b>	<b>728</b>	<b>1200</b>	<b>93</b>	<b>473</b>	<b>453</b>	<b>456</b>	<b>414</b>	<b>225</b>
	<b>Tổng giờ theo HK</b>							<b>473</b>	<b>453</b>	<b>456</b>	<b>414</b>	<b>225</b>

## 5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

**Phương thức tổ chức đào tạo:** Chương trình đào tạo của nghề Thú y được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

### 5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

### 5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ quan, đơn vị phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

### 5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

### 5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**TS. Ngô Xuân Hoàng**